

Phụ lục
**ĐỀ CƯƠNG, BIỂU MẪU SỐ LIỆU BÁO CÁO CÔNG TÁC KIỂM SOÁT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TRIỂN KHAI CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT
CỬA LIÊN THÔNG VÀ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN
MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ**

(Ban hành kèm theo Công văn số: /UBND-KSTT ngày tháng 3 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Mẫu:	ĐỀ CƯƠNG	- Đơn vị báo cáo¹:
II.01-	BÁO CÁO CÔNG TÁC	UBND XÃ HƯƠNG BÌNH
ĐC/VPCP/KSTT	KIỂM SOÁT THỦ TỤC	- Đơn vị nhận báo cáo:
	HÀNH CHÍNH, TRIỂN	UBND THỊ XÃ
	KHAI CƠ CHẾ MỘT CỬA,	HƯƠNG TRÀ
	MỘT CỬA LIÊN THÔNG	
	VÀ THỰC HIỆN THỦ TỤC	
	HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI	
	TRƯỜNG ĐIỆN TỬ	

**I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(TTHC)**

**1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm
pháp luật (QPPL)**

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: 00
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: 00

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Nêu tổng số TTHC và tổng số văn bản QPPL trong kỳ báo cáo do bộ, cơ quan mình chủ trì thực hiện việc thẩm định².

- Tổng số TTHC: 433
- Tổng số VB QPPL: 00

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 00

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: 00

- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố 127; trong đó số TTHC được công khai 127.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của bộ, cơ quan tính đến thời điểm báo cáo: 127; trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan:.....

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 127; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định:....; số TTHC do địa phương quy định:....

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

Công khai thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Theo dõi, đánh giá công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo đúng hướng dẫn của UBND thị xã.

Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch (Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của bộ, cơ quan/UBND cấp tỉnh): 56

- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: 56
- Phương án đơn giản hóa cụ thể: số TTHC giữ nguyên: 00 số TTHC bãi bỏ:00; số TTHC sửa đổi, bổ sung:00; số TTHC thay thế:00; số TTHC liên thông:00 số TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử:00
- Số tiền tiết kiệm được:00
- Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được:00
- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa:

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

Trong quý I, các vướng mắc của người dân khi thực hiện thủ tục hành chính đã được cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết TTHC giải thích và hướng dẫn cụ thể nên chưa có cá nhân, tổ chức nào phản ánh, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi giải quyết của UBND xã.

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: số mới tiếp nhận trong kỳ: 433 (trực tuyến: 00; trực tiếp 433, qua dịch vụ bưu chính: 00); số từ kỳ trước chuyển qua: 00
- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 432: trong đó, giải quyết trước hạn:....., đúng hạn: 432, quá hạn: 00
- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 01; trong đó, trong hạn: 01, quá hạn: 00

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP: Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện;

- Bộ phận Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hiện đại được kiện toàn, bố trí 06 đồng chí, để tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân. *Trong đó:* đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng Bộ phận, đồng chí Phó chủ tịch UBND xã phụ trách văn hóa, Phó trưởng bộ phận; các thành viên gồm: Văn Phòng- Thống kê; Địa chính- Xây dựng; Tư pháp- Hộ tịch; Văn hóa- Xã hội.

- Quý I năm 2022, UBND xã đã ban hành 19 quyết định có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương. *Trong đó;* có 03 quyết định liên quan đến phân bổ dự toán thu, chi ngân sách và chuyển nguồn, 04 quyết định kiện toàn các ban chỉ đạo của xã; 07 Quyết định hỗ trợ cho các ngành; 02

Quyết định khen thưởng; 01 quyết định thành lập tổ xử lý thi hài Covid -19; 02 quyết định có liên quan đến nhiệm vụ kinh tế- xã hội của địa phương.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, học tập nâng cao trình độ văn hóa, trình độ chính trị và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; hiện cơ quan có 02 đồng chí cán bộ đang học đại học Luật. Tổng số CBCC cơ quan có trình độ Đại học, Cao đẳng 19 đồng chí, trung cấp 01 đồng chí.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP: Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo CBCC thường xuyên cập nhật các phần mềm dùng chung trên Hệ thống xác thực tập trung trong việc xử lý, gửi, nhận văn bản giữa UBND xã và cấp trên, từng bước nâng cao hiệu quả trong thực thi công vụ.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan, hiện có 100% máy vi tính cơ quan được kết nối mạng Metronet diện rộng của tỉnh và truy cập internet tập trung theo Đề án của UBND tỉnh.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Công tác truyền thông về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC luôn được quan tâm thông qua sự chỉ đạo, quán triệt thường xuyên của lãnh đạo xã trong các cuộc họp giao ban, họp cơ quan đến mỗi cán bộ, công chức; chỉ đạo tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã các văn bản, bộ thủ tục hành chính mới được ban hành nhằm nâng cao nhận thức của mỗi cán bộ, công chức, các tổ chức, cá nhân góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

Tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC, kiểm soát TTHC trên hệ thống truyền thanh xã, nhằm đẩy mạnh hiệu quả trong công tác CCHC năm 2022 của địa phương.

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Thông qua các buổi hội nghị, họp giao ban thường xuyên nhắc nhở việc thực hiện công tác CCHC và công tác kiểm soát TTHC. Việc rà soát, đánh giá các TTHC được theo dõi trực tiếp tại Bộ phận Văn Phòng UBND xã. Trong quý I qua theo dõi chưa phát hiện văn bản ban hành sai thể thức văn bản theo Thông tư 01/BNV.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác kiểm soát TTHC tiếp tục được quan tâm, đã đem lại hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý hành chính nhà nước, chất lượng phục vụ dịch vụ công ngày được nâng cao thông qua thực hiện và duy trì cơ chế một cửa, với các thủ tục hành chính được cải cách theo hướng gọn, đơn giản, dễ thực hiện, đồng thời kết hợp với thái độ phục vụ tận tình, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức đã tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho các cá nhân,

tổ chức đến liên hệ làm việc, đem đến sự hài lòng cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND thị xã, sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo xã cũng như công tác phối hợp giữa các ngành về công tác cải cách hành chính, công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ II/ 2022

- Tăng cường công tác cải cách hành chính, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính mới theo quy định.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, điều hành; thường xuyên kiểm tra và kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với tổ chức và công dân, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác kỷ cương, kỷ luật hành chính về tác phong, lề lối, phong cách thời gian làm việc của CBCC, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm quy chế làm việc của cơ quan.

- Tổ chức công tác tự kiểm tra cải cách hành chính, công tác kiểm soát TTHC đối với các ngành, lĩnh vực của UBND xã. Báo cáo công tác CCHC đúng theo thời gian quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý I và Phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2022 của UBND xã Hương Bình.

Nơi nhận:

- UBND Thị xã; (b/c)
- Phòng Nội vụ thị xã; (b/c)
- Đảng ủy, HĐND xã; (b/c)
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Viết Tuấn

Biểu số
IL.05a/VPCP/KST
T

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN

- Đơn vị báo cáo:

- Đơn vị nhận báo cáo;

VỊ

Đơn vị tính: Số PAKN.

Kỳ báo cáo: Quý I năm 2022

(Từ ngày 15/12/2021 đến hết ngày 14/3/2022)

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý				
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5) =(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)=(11) +(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14) +(15)	(14)	(15)	(16)
1	Tư pháp	00					00					00			
2	Hộ tịch	00					00					00			

3	Đơn thư	00					00					00			
4	Chứng thực	00					00					00			
5	Khen thưởng	00					00					00			
6	Địa chính, đất đai	00					00					00			
7	Bảo trợ xã hội	00					00					00			
TỔNG CỘNG		00					00					00			

Biểu số
II.06a/VPCP/KSTT

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ
TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN
VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH

- Đơn vị báo cáo:

- Đơn vị nhận báo cáo:

Kỳ báo cáo: Quý I năm 2022

(Từ ngày 15/12/2021 đến hết ngày 14/3/2022)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Thực tuyến	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
1	Tư pháp	195		195		195						
2	Hộ tịch	39		39		39						
3	Đơn thư	02		02		02				01		
4	Chứng thực	154		154		154						
5	Khen thưởng	04		04		04						

6	Địa chính, đất đai	19		19		19						
7	Bảo trợ xã hội	00		00		00						
8	Khác	18		18		18						
TỔNG CỘNG		433		433		432						